

Bản án số: 110/2021/HSST

Ngày: 24 - 05 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xuân

2. Ông Trần Huy Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 150/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXX – HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo **Từ Quốc T**, sinh năm 1990; nơi cư trú: đường Q, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 612; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Từ Quốc T1 và bà Phan Thị M; tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 79/2013/HSPT ngày 21/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 02/7/2014; chưa chấp hành phần án phí.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2011/HSST ngày 14/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2012.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2015/HSPT ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 25/9/2017.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay; có mặt.
- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh Th; nơi cư trú: 58 đường Tr, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 1. Ông Huỳnh Văn B; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn B, huyện M, tỉnh Bình Định; vắng mặt.
 2. Bà Nguyễn Thanh Tr; nơi cư trú: Khu phố 3, phường H, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt.
- *Người làm chứng:*
 1. Ông Nguyễn Kim Tr; nơi cư trú: đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.
 2. Anh Lê Công L; nơi cư trú: 05 đường K, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, Từ Quốc T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, gắn biển kiểm soát 79N1- xxx di chuyển theo hướng từ đường Tr đến đường Ngô Gia T, phường T, thành phố N. Khi đi đến tiệm vàng Kim Chung tại đường Ngô Gia T, phường T, thành phố N, T phát hiện anh Nguyễn Minh Th - là nhân viên của tiệm vàng Kim Chung, đứng trước tiệm vàng, trên tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo 1820-Y91C. Thấy vậy, T điều khiển xe áp sát anh Th, dùng tay trái giật được điện thoại di động trên tay anh Th rồi tăng ga, điều khiển xe bỏ chạy theo hướng ngược chiều lưu thông của đường Ngô Gia T. Lập tức anh Th truy hô “Cướp, cướp” và cùng anh Lê Công L – là nhân viên tiệm vàng Kim Chung đuổi theo. Khi T điều khiển xe máy đến trước nhà số 100 đường Ngô Gia T thì bị anh Nguyễn Kim Tr đập ngã T cùng xe máy xuống đường, bắt giữ T cùng tang vật giao cho Công an phường T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Từ Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 252/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820-Y91C có giá trị 1.673.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSNT ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Từ Quốc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Từ Quốc T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tù về tội “Cướp giật tài sản. Về phần dân sự, bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy họ vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Từ Quốc T khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên Từ Quốc T nảy sinh ý định tìm ai sở hữu thì cướp giật tài sản. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại trước tiệm vàng Kim Chung tại đường Ngô Gia T, phường T, thành phố N, T phát hiện anh Nguyễn Minh Th đang cầm trên tay một điện thoại di động, nên bị cáo điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, gắn biển kiểm soát 79N1-xxxx áp sát người anh Th, dùng tay trái cướp giật điện thoại di động hiệu Vivo 1820-Y91C của anh Th. Sau khi cướp giật được điện thoại của anh Th, thì bị cáo bị anh Th và người dân đuổi theo bắt quả tang. Giá trị chiếc điện thoại cướp giật là 1.673.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi cướp giật của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, áp sát vào bị hại để cướp giật tài sản, sau đó điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát, là thuộc tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Đánh giá về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Trong các năm 2011 và 2015 bị cáo đã bị các Tòa án nhân dân xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, có thể nhận thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà an tâm, cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Người bị hại anh Nguyễn Minh Th đã được nhận lại tài sản của mình là 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820-Y91C và không còn yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám. Kết quả điều tra đã xác định điện thoại bị thu giữ là của chị Nguyễn Thanh Tr cho bị cáo mượn để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thanh Tr là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Cơ quan điều tra thu giữ xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, số khung K0DY-023811, số máy 5C6K-023807 mà bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm. Kết quả điều tra cho thấy, người chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn B. Ông Bích bị lấy cắp từ tháng 6/2020. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 biển kiểm soát xe máy số 79N1-xxxx (gắn trên xe máy Yamaha Sirius, màu đen, số khung K0DY-023811, số máy 5C6K-023807) là của xe máy do ông Nguyễn Hữu L đứng tên. Ông L hiện không có mặt tại địa phương, nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

[7.2] 01 con dao bấm bằng kim loại màu bạc, là vật chứng thu được từ người bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Tù Quốc T 04** (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh Th, chị Nguyễn Thanh Tr và ông Huỳnh Văn B, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu bạc.

3.2. Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang 01 biển kiểm soát xe máy số 79N1-xxxx để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

Vật chứng tịch thu tiêu hủy và giao lại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 5 năm

2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng